**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**Phong cách Hồ Chí Minh**

**Đề bài:**

 Trong bài Phong cách Hồ Chí Minh sau khi nhắc lại việc chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, tác giả Lê Anh Trà viết:

*… “Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại”*

**Câu 1:**Ở phần trích trên, tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào? Em hiểu được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho Người?

**Câu 2:**Xác định hai danh từ được sử dụng như tính từ trong phần trích dẫn và cho biết hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ ấy.

**Câu 3:**Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập phát triển.

**“Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ**

**Bài 1:**Viết một đoạn văn ngắn (khoản 10-15 câu) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp, phẩm chất và số phận của nhân vật Vũ Nương trong **“Chuyện người con gái Nam Xương”** của Nguyễn Dữ. Từ đó em hiểu gì về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội xưa?

**Bài 2: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 tới câu 5:**

 *Vũ Thị Thiết, người con gái Nam Xương, tính tình đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương Sinh, mến vì dung hạnh, xin mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương Sinh có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải bất hòa. Cuộc sum vầy chưa được bao lâu thì xảy ra việc triều đình bắt lính đi đánh giặc Chiêm. Trương tuy con hào phú nhưng không có học, nên phải ghi trong sổ lính vào loại đầu.*

**Câu 1:** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2:** Nội dung tổng quát của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3:** Giải thích cụm từ “tư dung tốt đẹp” và từ “dung hạnh” được sử dụng trong hai câu đầu đoạn trích.

**Câu 4:** Em hãy nêu ra phương thức liên kết trong đoạn văn trên?

**Câu 5:** Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn trích trên

**Bài 3: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 6 đến câu 10:**

 *Nàng bất đắc dĩ nói:*

*- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng, vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lên núi Vọng Phu kia nữa.*

**Câu 6:** Vũ Nương nói câu nói trên trong hoàn cảnh nào?

**Câu 7:** Cụm từ “thú vui nghi gia nghi thất” có nghĩa là gì?

**Câu 8:** Nêu hàm ý của câu “Nay đã bình rơi trâm gãy… Vọng Phu kia nữa.”

**Câu 9:** Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên, nêu tác dụng?

**Câu 10:** Viết đoạn văn quy nạp (khoảng 10 câu - 12 câu) có sử dụng phép lặp và một câu có thành phần biệt lập, cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương trong cả 2 đoạn trích trên.

**Bài 4:Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ câu 11, câu 12:**

*- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngày chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.*

**Câu 11:** Lời nói của Vũ Nương chứng tỏ điều gì về nhân vật này?

**Câu 12:** Nguyên nhân nào dẫn tới cái chết của Vũ Nương?

**Bài 5: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi 13 tới câu 18:**

 *Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau đó đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.*

*Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:*

*- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.*

*Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt rồi dần biến mất.*

**Câu 13:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể số mấy, nêu tác dụng của ngôi kể đó?

**Câu 14:** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên?

**Câu 15:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích trên và nêu tác dụng

**Câu 16:** Từ phần kết phía trên, em thấy truyện này kết thúc có hậu hay không có hậu, vì sao?

**Câu 17:** Hãy nêu tên một số tác phẩm đã học trong chương trình THCS có nói về thân phận người phụ nữ chịu nhiều bất hạnh, khổ cực trong xã hội phong kiến xưa.

**Câu 18:** So với truyện cổ tích Chuyện chàng Trương, Nguyễn Dữ đã sáng tạo thêm đoạn kết kì ảo (cuộc đời gặp gỡ giữa Phan Lang và Vũ Nương chốn thủy cung; lần gặp mặt ngắn ngủi của hai vợ chồng, sau đó là chia ly vĩnh viễn). Những chi tiết có tác dụng gì trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

## Hoàng Lê nhất thống chí

**Câu 1:** Hoàng Lê nhất thống trí là tác phẩm văn xuôi chữ Hán có quy mô lớn nhất và đạt những thành công xuất sắc về mặt nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực tiểu thuyết của Văn học Việt Nam thời trung đại.

Trình bày ngắn gọn hiểu biết của em về tác giả bằng đoạn văn ngắn (5 - 7 câu).

**Câu 2:** Giải thích ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

**Câu 3:** Tóm tắt hồi thứ 14 của tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí.

**Câu 4:** Tại sao gọi Hoàng Lê nhất thống chí là tiểu thuyết lịch sử.

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ câu số 5 tới câu số 10:**

*Vua Quang Trung cưỡi voi ra doanh yên ủi quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng:*

*- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau ra mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán tới nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng ta làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy dều là chuyện cũ rành rành của triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quân huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn…*

**Câu 5:** Nêu ngắn gọn nội dung chính trong lời dụ của vua Quang Trung trong đoạn trích trên.

**Câu 6:** Trong câu *“Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị”.* Nhắc em nhớ tới tác phẩm nào đã học trong chương trình Ngữ văn THCS. Vua Quang Trung muốn khẳng định điều gì qua câu nói trên.

**Câu 7:** Em hãy giải thích nghĩa của từ “lương tri, lương năng”

**Câu 8:** Trong đoạn “ Đời Hán có Trưng Nữ Vương… các vua truyền ngôi lâu dài” giống với những câu thơ nào của Nguyễn Trãi. Từ đó, em hãy chỉ ra nét tương đồng về tư tưởng, thái độ của Nguyễn Trãi và vua Quang Trung.

**Câu 9:** Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn diễn dịch khoảng 10 câu có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối nêu về suy nghĩ của em về vấn đề: Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay cần làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

**Câu 10:** Qua đoạn trích em thấy vua Quang Trung hiện lên là người như thế nào?

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi: từ câu 11 tới câu 15**

*Nửa đêm ngày mồng 3 tháng Giêng, năm Kỉ Dậu (1789) vua Quang Trung tới làng Hạ Hồi, huyện Thượng Phúc, lặng lẽ vây kín làng ấy rồi loa truyền gọi, tiếng quân lính luân phiên nhau dạ ra để hưởng ứng, nghe như có hơn vài vạn người. Trong đồn lúc ấy mới biết, ai nấy rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực khí giới đều bị quân Nam lấy hết.*

*Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm lại làm thành một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả hai mươi bức. Đoạn kém hạng lính khỏe mạnh, cứ mười người khênh một bức, lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành chữ “nhất”, vua Quang Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng ngày mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi. Quân Thanh nổ sung bắn ra, chẳng trúng người nào cả. Nhân có gió Bắc quân Thanh bèn dùng ống phun khói lửa ra, khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì, hòng làm cho quân Nam nổi loạn. Không ngờ trong chốc lát trời bỗng trở gió nam, thành ra quân Thanh lại tự làm hại mình.*

*Vua Quang Trung liền gấp rút sau đội quân khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy đều cầm dao ngắn chém bừa, những người cầm binh khí theo sau nhất tề xông tới mà đánh.*

*Quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Tên Thái Thú Điều Châu là Sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại.*

**Câu 11:** Các sự việc trong đoạn trích trên được kể theo trình tự như thế nào?

**Câu 12:** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại.

**Câu 13:** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật vua Quang Trung trong đoạn trích trên.

**Câu 14:** Em có nhận xét gì về thái độ của tác giả trong đoạn trích trên.

**Câu 15:** Nhận xét về bút pháp tái hiện sự thực lịch sử của các tác giả Hoàng Lê nhất thống chí qua đoạn trích hồi thứ mười bốn.

**Truyện Kiều của Nguyễn Du:**

**Câu 1:**Nêu những nét chính về thời đại, gia đình và cuộc đời Nguyễn Du. Tóm tắt **“Truyện Kiều”**.

# Chị em Thúy Kiều

**Đề 1: Cảm nhận của em về vẻ đẹp chung của chị em Thuý Kiều qua đoạn trích “Chị em Thuý Kiều” của Nguyễn Du.**

 **Đề 2: Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du có viết:**

“Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”

**a. Câu thơ trên được trích từ đoạn trích nào của Truyện kiều, nêu vị trí của đoạn trích đó?**

**b. Em giải thích cụm từ “ mai cốt cách, tuyết tinh thần”? Tác giả sử dụng bút pháp nghệ thuật gì?**

**Đề 3: Cho câu thơ:**

“Vân xem trang trọng khác vời”

**a. Hãy chép tiếp 3 câu thơ tiếp theo.**

**b. Phân tích biện pháp nghệ thuật sử dụng trong câu thơ: “Hoa cười ngọc thốt đoan trang”.**

**c. Viết đoạn văn theo phương thức quy nạp (10 câu) nêu cảm nhận về vẻ đẹp của Thúy Vân trong đoạn trích vừa chép thơ. Trong bài viết có sử dụng lời dẫn trực tiếp và phép nối.**

**Đề 4: Cảm nhận của em về đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” (Trích “Truyện Kiều” Nguyễn Du). (Trình bày bằng bằng VB ngắn khoảng một, hai trang giấy thi.)**

**Đề 5: Cho đoạn thơ sau:**

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một tài đành họa hai

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lầu bậc ngũ âm

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa nên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

**a. Em hiểu thế nào về hình tượng “thu thủy”, “xuân sơn”. Cách nói “làn thu thủy, nét xuân sơn” là cách nói ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?**

**b. Dụng ý của tác giả trong câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”? Theo em có nên thay thế từ “hờn” bằng từ “buồn” được không?**

 **c. Sử dụng câu chủ đề sau để viết đoạn văn theo cach sdieenx dịch hoặc tổng phân hợp, độ dài khoảng 12 câu:** “Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều mang vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả về tài lẫn sắc”.

**d. Qua cung đàn của Thúy Kiều (ở câu thơ cuối đoạn trích) em hiểu thêm gì về nhân vật này?**

**e. Qua đoạn trích, tác giả Nguyễn Du bày tỏ tình cảm gì với nàng Kiều?**

**g. Chép chính xác một câu thơ trong bài thơ em đã học trong chương trình ngữ văn THCS nói về vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.**

 **h. Viết đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu để phân tích nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật của Nguyễn Du trong đoạn trích. Trong đoạn trích có sử dụng câu ghép và phép thế.**

**i. Hai nhân vật Thúy Vân và Thúy Kiều có những điểm nào giống và khác nhau?**

# Kiều ở lầu Ngưng Bích

**Đề 1: Chép lại 8 câu thơ cuối trong đoạn trích : “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” và nêu cảm nhận về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật trong đoạn thơ.**

 **Đề 2: Cảm nhận của em về tâm trạng của Thúy Kiều khi ở lầu Ngưng Bích qua nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của Nguyễn Du.**

**Đề 3: Nêu cảm nhận của em về số phận của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ xã hội phong kiến thông qua hình ảnh Vũ Thị Thiết – (Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ) và Thuý Kiều – (Truyện Kiều – Nguyễn Du).**

**Gợi ý:**

**1. Mở Bài:**

- Nhấn mạnh về số phận bất hạnh của người phụ nữ Việt Nam xưa.

- Giới thiệu hai tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ) và Truyện Kiều (Nguyễn Du).

**2. Thân bài:**

- Số phận bi kịch của người phụ nữ xưa:

   + Đau khổ, bất hạnh, oan khuất tài hoa bạc mệnh. Hồng nhan đa truân.

- Không được sum họp vợ chồng hạnh phúc, một mình nuôi già, dạy trẻ, bị chồng nghi oan, phải tìm đến cái chết, vĩnh viễn không thể đoàn tụ với gia đình chồng con… - Nàng Vũ Thị Thiết.)

- Số phận Vương Thuý Kiều: Bi kịch tình yêu, mối tình đầu tan vỡ, phải bán mình chuộc cha, thanh lâu hai lượt thanh y hai lần ( Hai lần tự tử, hai lần đi tu, hai lần phải vào lầu xanh, hai lần làm con ở) quyền sống và quyền hạnh phúc bị cướp đoạt nhiều lần…).

   + Cảm thương xót xa cho cuộc đời của những người phụ nữ xưa. Căm giận xã hội phong kiến bất công tàn bạo đã trà đạp lên nhân phẩm cuộc đời họ…

- Vẻ đẹp, nhân phẩm của họ:

   + Tài sắc vẹn toàn:

   + Chung thuỷ son sắt (Vũ Thị Thiết)

   + Tài sắc hiếu thảo nhân hậu, bao dung khát vọng tự do công lý và chính nghĩa (Thuý Kiều).

**3. Kết bài:**

- Nêu cảm nhận bản thân. (Xót xa thương cảm) .

- Bày tỏ thái độ không đồng tình, lên án chế độ xã hội phong kiến bất công vô nhân đạo xưa.

- Khẳng định sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa hôm nay…

**Đề 4: Cho đoạn thơ sau:**

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Chân trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai

Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ

Sân Lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

**a. Em hãy nêu nội dung của đoạn thơ trên?**

**b. Cụm từ “tấm son” có nghĩa gì?**

**c. Nêu dụng ý nghệ thuật của tác giả khi sử dụng từ “tưởng” và “xót” trong đoạn thơ trên.**

**d. Thành ngữ nào được sử dụng trong đoạn trích trên?**

**e. Em hãy nhận xét về trình tự thương nhớ của Thúy Kiều trong đoạn trích trên. Theo em thứ tự đó có hợp lý không?**

**g. “Người tựa cửa hôm mai” được nói tới trong đoạn thơ trên là ai? Những suy nghĩ của nàng Kiều về người đó được thể hiện như thế nào?**

**h. Viết đoạn văn theo phương pháp diễn dịch nêu cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật Kiều trong đoạn thơ trên.**

**Gợi ý:**

- Kiều một mình trơ trọi giữa một không gian mênh mông, hoang vắng thì nỗi cô đơn của Kiều càng lúc càng dâng cao, và tâm trạng thương nhớ người yêu và người thân khắc khoải, da diết.

- Tâm trạng nhớ thương Kim Trọng: Kiều luôn day dứt vì không thể đáp lại tình cảm và tấm lòng của Kim Trọng.

   + Nỗi nhớ về cảnh thề nguyền khiến Kiều thấy thương thân tủi phận, nàng thấy lại kỉ niệm thiêng liêng trong niềm nuối tiếc.

   + Thương xót, đau đớn nghĩ rằng Kim Trọng sẽ ngóng đợi khi không thấy Kiều.

   + Tấm lòng son sắt của nàng bị vùi dập, hoen ố không biết bao giờ gột rửa cho được.

→ Nỗi nhớ chàng Kim là nỗi nhớ da diết, đau đớn tới dày xé tâm can.

- Nỗi nhớ cha mẹ: thấy “xót” khi tưởng tượng cha mẹ vẫn ngóng đợi nàng.

   + Kiều tưởng tượng cha mẹ nơi quê nhà già yếu đi, không biết có ai chăm sóc chu đáo.

   + Mỗi khi nhớ về cha mẹ nàng luôn ân hận mình đã phụ công sinh thành, phụ công nuôi dưỡng của cha mẹ.

→ Nỗi nhớ thương của Kiều nói lên nhân cách đáng trân trọng của nàng. Hoàn cảnh của nàng thật xót xa, đau đớn. Nàng đã quên đi nỗi khổ, thực trạng của bản thân để hướng về người thân. Trái tim của nàng giàu tình yêu thương và đức hi sinh.

⇒ Kiều là người chung thủy, người con hiếu thảo, một người giàu đức hi sinh, lòng vị tha cao cả, đáng trân trọng.

**Đề 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xăm

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

**a. Cảnh vật trong đoạn thơ được miêu tả theo những trình tự nào?**

**b. Trong đoạn trích trên điệp từ “buồn trông” có ý nghĩa gì?**

**c. Em hãy nêu tác dụng của hai câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.**

**d. Ghi lại các từ láy có trong đoạn thơ trên và cho biết dụng ý nghệ thuật của chúng.**

 **e. Em hãy so sánh hai câu thơ của Nguyễn Du: “Cỏ non xanh tận chân trời” và : “Buồn trông nội cỏ rầu rầu”.** **Hãy chỉ ra nội dung của câu thơ đó?**

**Gợi ý:**

- Câu thơ: “Cỏ non xanh tận chân trời” là câu thơ trong đoạn trích “Cảnh ngày xuân”, câu thơ diễn tả hình ảnh đẹp đẽ về sức sống của mùa xuân. Màu xanh của cỏ non ngút ngàn tới chân trời, mở ra không gian khoáng đạt, giàu sức sống.

- Câu thơ: “Buồn trông nội cỏ rầu rầu” là câu thơ trong đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”. Nội cỏ “rầu rầu” là hình ảnh “sắc xanh héo úa” mù mịt, nhạt nhòa trải dài từ chân mây tới mặt đất, không còn cái “xanh tận chân trời” như sắc cỏ trong tiết Thanh minh khi Kiều còn trong cảnh đầm ấm.

Màu xanh của sự héo tàn gợi cho Kiều một nỗi nhàm chán ngán, vô vọng vì cuộc sống cô đơn, quạnh quẽ vô vọng và những chuỗi ngày sống vô vị tẻ nhạt không biết kéo tới bao giờ.

**g. Phân tích hình ảnh ẩn dụ:**

“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”

**h. Cảm nhận về nàng Kiều trong đoạn văn trên ( bằng đoạn văn diễn dịch hoặc tổng phân hợp khoảng 7 – 10 câu).**

**Gợi ý:**

Chỉ với 8 câu thơ tả thực cảnh nhưng thực chất là tâm cảnh đã nói lên sự vô định, buồn bã, nỗi lo âu kinh hãi dồn tới đỉnh điểm trong cảm xúc của Kiều. Hình ảnh cánh buồm xa xa nơi cửa biển là hình ảnh rất đắt khi thể hiện được nội tâm nhân vật Kiều. Cánh buồm nhỏ nhoi vô định cũng chính là hình ảnh Kiều vẫn lênh đênh giữa dòng đời không biết khi nào mới về đoàn tụ với gia đình. Tiếp nối là hình ảnh những cánh hoa tàn lụi trôi man mác trên mặt nước mới xa thì Kiều lại càng buồn hơn bởi nàng nhìn thấy thân phận vô định giữa dòng đời của mình. Hình ảnh nội cỏ rầu rầu như khắc họa sâu thêm nỗi buồn không lối thoát của Kiều. Nàng vô vọng vì những chuỗi ngày vô định xung quanh tẻ nhạt, không biết kéo tới bao giờ. Dường như nỗi buồn ngày càng tăng lên tới vô định, dồn dập. Nỗi buồn và sợ hãi dâng lên tột đỉnh, khiến Kiều rơi vào tuyệt vọng. Tất cả như muốn nhấn chìm, và dìm Kiều xuống tận đáy của sự đau khổ cùng cực.

**i. Nhận xét tình cảm của tác giả đối với Thúy Kiều.**

**k. Phân tích biện pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc của tác giả Nguyễn Du trong đoạn trích trên bằng đoạn văn tổng phân hợp có sử dụng phép thế và phép lặp (gạch chân phía dưới các phép liên kết đó).**

**Gợi ý:**

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc trong đoạn thơ cuối bài (8 câu cuối) chính là kiểu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển.

Để diễn tả tâm trạng của Kiều, Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển để khắc họa tâm trạng của Kiều trong lúc bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

Mỗi biểu hiện của cảnh chính là ẩn dụ về tâm trạng con người, mỗi một cảnh khơi gợi ở Kiều những nỗi buồn khác nhau trong khi nỗi buồn ấy lại ẩn chứa tâm trạng.

Thông qua điệp từ “buồn trông” kết hợp cùng với hình ảnh đứng sau và hệ thống các từ láy tượng hình, gợi sự dồn dập, chỉ có một từ tượng thanh ở cuối câu tạo nên nhịp điệu diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng lên, lớp lớp nỗi buồn vô vọng, vô tận.

# Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

**Đề 1 : Cho hai câu thơ sau :**

 “Nhớ câu kiến ngãi bất vi

Làm người thế ấy cũng phi anh hùng “.

Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về tác giả và cho biết ý nghĩa của hai câu thơ trên?

**Đề 2: Phân tích đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” (trích Truyện Lục Vân Tiên) của nguyễn Đình Chiểu.**

**Thơ hiện đại Việt Nam sau Cách mạng tháng 8-1945**

# Đồng chí

**Đề 1: Phân tích hình ảnh người lính trong bài thơ “Đồng chí”**

**Gợi ý:**

- Bài thơ về tình đồng chí đã cho ta thấy vẻ đẹp bình dị mà cao cả của người lính cách mạng, cụ thể ở đây là anh bộ đội hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

   + Hoàn cảnh xuất thân: họ là những người nông dân nghèo ra đi từ hai miền đất xa nhau: “ nước mặn đồng chua”, “ đất cầy lên sỏi đá.”

   + Họ ra đi vì nghĩa lớn (hai chữ “mặc kệ” nói được cái dứt khoát, mạnh mẽ ...mặc dù vẫn luôn lưu luyến với quê hương “giếng nước gốc đa....”

   + Họ đã trải qua những gian lao, thiếu thốn tột cùng, những cơn sốt rét run người, trang phục phong phanh giữa mùa đông lạnh giá => Những gian khổ càng làm nổi bật vẻ đẹp của anh bộ đội: sáng lên nụ cười của người lính (miệng cười buốt giá)

   + Đẹp nhất ở họ là tình đồng chí đồng đội sâu sắc, thắm thiết

   + Kết tinh hình ảnh người lính và tình đồng chí của họ là bức tranh đặc sắc trong đoạn cuối của bài thơ.

**Đề 2: Theo em, vì sao tác giả đặt tên cho bài thơ về tình đồng đội của những người lính là “Đồng chí”?**

**Đề 3: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*

*Súng bên súng đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*

*Đồng chí!*

**Câu 1:** Em hãy nêu tóm tắt nội dung của đoạn trích trên?

**Câu 2:** Em hãy nêu một thành ngữ có trong đoạn thơ trên. Giải thích nghĩa của thành ngữ đó.

**Câu 3:** Nêu cấu trúc câu thơ sóng đôi được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của cấu trúc đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ.

**Câu 4:** Có bạn viết: “Chỉ với 7 câu văn đã cho người đọc thấy được sự tương đồng và gắn bó của những người lính trong cuộc kháng chiến chống Mĩ”.

Câu văn trên bạn viết sai ở đâu, hãy sửa lại cho đúng và chuyển câu trên thành câu bị động.

**Câu 5:** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Súng bên súng, đầu sát bên đầu”, nêu tác dụng của biện pháp đó.

**Câu 6:** Từ “tri kỉ” trong bài có ý nghĩa gì? Em hãy chép chính xác một câu thơ trong bài em đã học cũng sử dụng từ tri kỉ, ghi rõ tên tác giả tác phẩm. So sánh hai từ tri kỉ đó.

**Câu 7:** Câu “Đồng chí!” thuộc vào kiểu câu nào? Tại sao?

**Câu 8:** Hãy viết đoạn văn diễn dịch nêu cảm nhận của em về cơ sở hình thành tình đồng chí trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đoạn văn sử dụng phép thế và một câu có khởi ngữ (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép lặp và câu ghép).

**Đề 4: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới:**

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*

**Câu 11:** Từ *“mặc kệ”* đặt giữa câu thơ có cùng với hình ảnh làng quê quen thuộc đã gợi cho em cảm xúc gì về tình cảm của người lính cách mạng?

**Câu 12:** Theo em hình ảnh “giếng nước gốc đa” là hình ảnh ẩn dụ hay hoán dụ? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

**Câu 13:** Thông qua hình ảnh “miệng cười buốt giá”, “ sốt run người”, “áo rách vai” và cho em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính?

**Câu 14:** Nêu cảm nhận của em về câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.

**Đề 5: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi phía dưới:**

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo*

**Câu 15:** Trong câu thơ *“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”*, vì sao Chính Hữu lại dùng từ “chờ” mà không dùng từ “đợi”?

**Câu 16:** Hình ảnh *“đầu súng trăng treo”* cho thấy cảm xúc gì được thể hiện trong bài thơ? Qua đó em hiểu thêm gì về tâm hồn của những người lính trong kháng chiến chống Pháp?

**Câu 17:** Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về anh bộ đội trong thời kì kháng chiến chống Pháp?

**Câu 18:** Viết đoạn văn ngắn theo phương pháp diễn dịch khoảng 10 câu, phân tích biểu tượng cao đẹp nhất của tình đồng chí thông qua 3 câu thơ cuối bài.

# Bài thơ về tiểu đội xe không kính

**Đề 1: Cho hai khổ thơ sau:**

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái*

**Câu 1:** Hãy cho biết những câu thơ trên trích trong bài thơ nào, do ai sáng tác. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng bài thơ hấp dẫn ngày từ nhan đề độc đáo. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Tại sao?

**Câu 3:** Nội dung của ba khổ thơ đầu bài "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" là gì?

**Câu 4:** Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức diễn dịch để làm rõ tư thế, cảm giác của người lính lái xe trên chiếc xe không kính?

**Câu 5:** Tại sao có thể nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật.

**Đề 2: Cho câu thơ:**

*“Những chiếc xe từ trong bom rơi”*

**Câu 6:** Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện hai khổ thơ tiếp theo.

**Câu 7:** *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật và bài thơ *Đồng chí* – Chính Hữu có điểm gì giống và khác nhau gì khi viết về người lính?

**Gợi ý:**

    - Giống nhau:

    Bài thơ về tiểu đội xe không kính và bài Đồng chí cùng viết về những người lính kiên cường, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn hiểm nguy. Họ cùng phải trải qua những hoàn cảnh chiến đấu thiếu thốn về vật chất, những điều kiện vô vùng khó khăn, nguy hiểm.

 + Những người lính trong hai bài Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính là những người lính trải qua hai cuộc kháng chiến gian khổ chống Pháp, chống Mỹ có những điểm chung: lòng yêu nước, tinh thần quật cường, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ Quốc bất chấp mọi gian khổ, nguy hiểm, gian khổ.

    - Khác nhau:

       + Bài thơ Đồng chí nhấn mạnh vào tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong hoàn cảnh chiến đấu thiếu thốn về vật chất. Vẻ đẹp nhất ở những người lính đó là tinh thần đồng đội, đồng chí sâu sắc, thắm thiết xuất phát từ sự chia sẻ, thấu hiểu và tinh thần yêu nước, luôn sát cánh bên nhau trong chiến đấu.

       + Bài thơ về tiểu đội xe không kính lại nhấn mạnh tới tinh thần quả cảm, hiên ngang của những người lính lái xe trẻ trung, vui tươi trước thách thức vô vàn nguy hiểm phía trước.

 Bài thơ về tiểu đội xe không kính: khắc họa hình ảnh độc đáo những chiếc xe không kính qua đó làm nổi bật hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, bất chấp hiểm nguy, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam sục sôi, quyết liệt. Đó là thế hệ anh hùng, bất khuất, mạnh mẽ.